

Tập huấn quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp

VCCI Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2023



1. Cơ sở pháp lý

2. Thông tư 08/2023/TT-NHNN về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh

3. Thông tư 12/2022/TT-NHNN về quản lý ngoại hối đối với hoạt động vay nước ngoài của doanh nghiệp

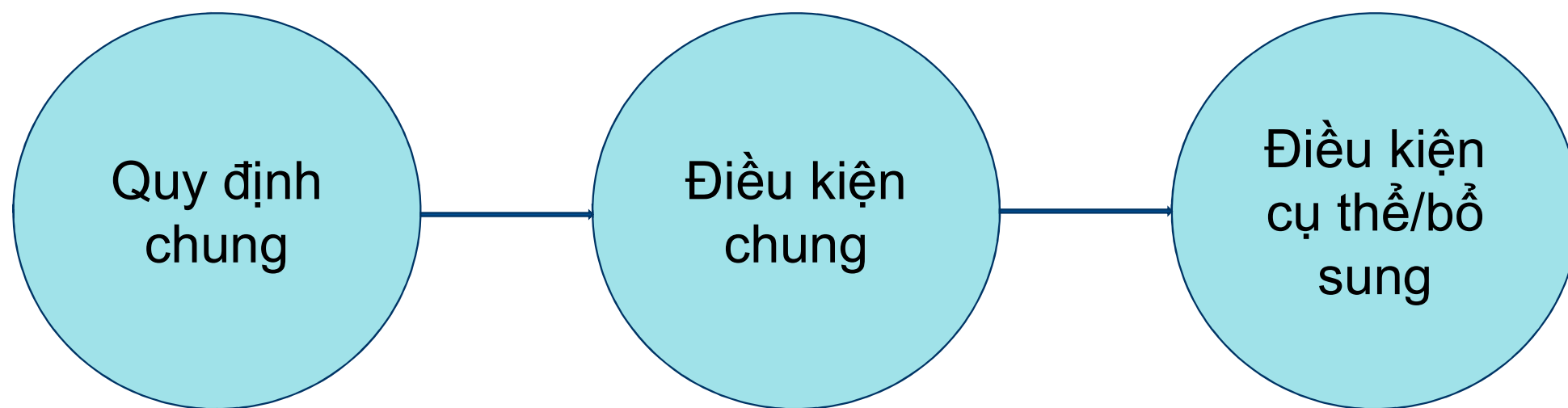
4. Vướng mắc thực tế

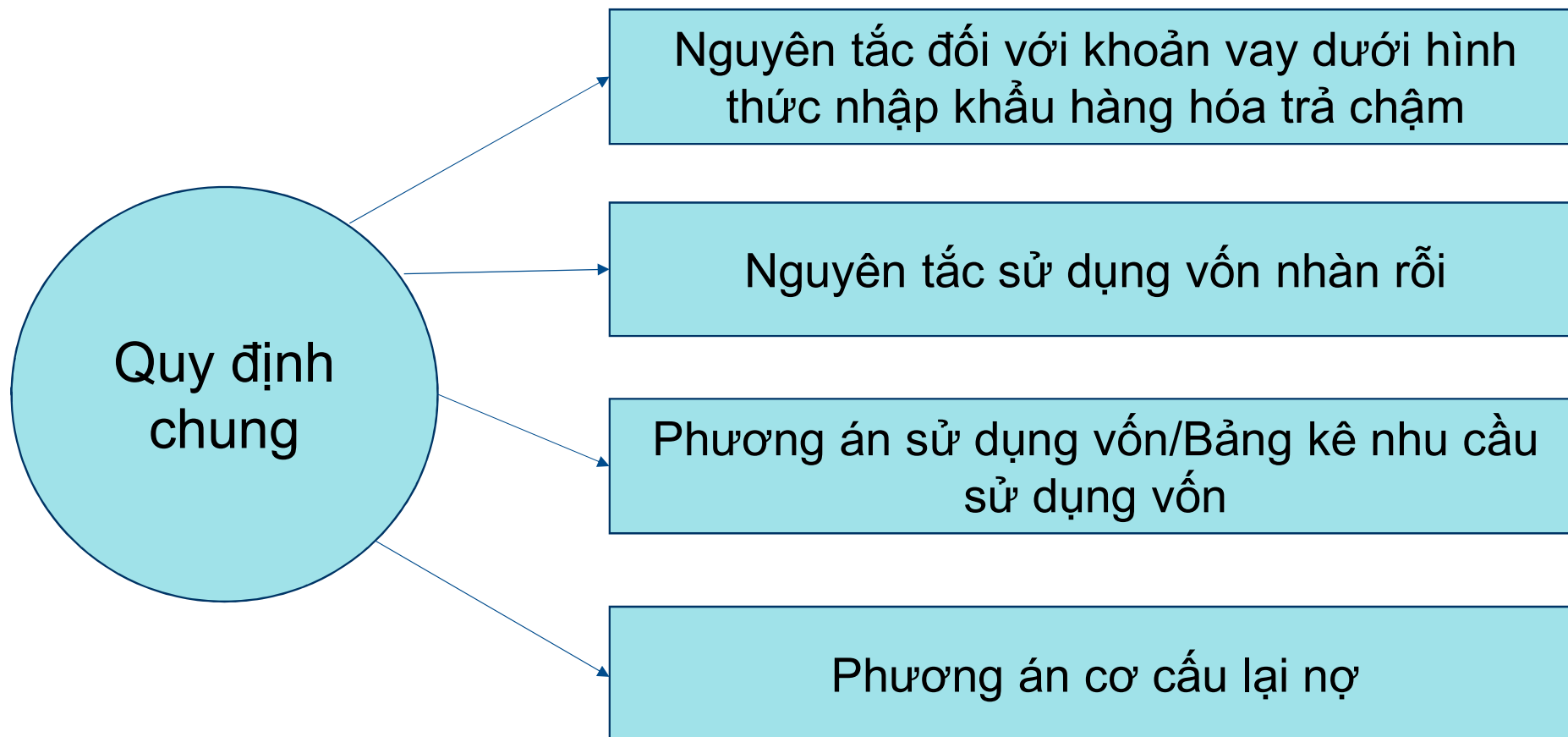
5. Q&A

1. Cơ sở pháp lý

- Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
- Nghị định 219/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh
- Thông tư 08/2023/TT-NHNN ngày 30/6/2023 (thay thế Thông tư 12/2014/TT-NHNN) quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh
- Thông tư 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 (thay thế Thông tư 03/2016/TT-NHHH) hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp
- Các quy định liên quan khác

2. Thông tư 08/2023/TT-NHNN





Nguyên tắc đối
với khoản vay
dưới hình thức
nhập khẩu hàng
hóa trả chậm

Không cần tuân thủ điều kiện theo
Thông tư 08

Tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối và các
quy định khác về hải quan – xuất trình chứng
từ, chế độ báo cáo (theo Thông tư 12/2022),
v.v.

Tuân thủ pháp luật về thương mại quốc tế, v.v.

Nguyên tắc
sử dụng vốn
nhàn rỗi

Sử dụng đúng mục đích hợp pháp

Nguồn tiền tạm thời chưa sử dụng

Gửi tiền tại các TCTD, Chi nhánh NHNN tại Việt Nam

Kỳ hạn của mỗi khoản tiền gửi tối đa không quá 01 tháng

Bên đi vay phải lập bảng theo dõi mỗi khoản tiền nhàn rỗi trong trường hợp gửi tiền có kỳ hạn (Điều 19.5)

Phương án sử
dụng vốn
("PASDV")

Là kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà có sử dụng vốn vay nước ngoài

Lập trước khi rút vốn và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Tách theo nhóm đối tượng vay: (i) TCTD; và (ii) doanh nghiệp

Bảng kê nhu cầu sử dụng vốn: (i) là một phần của PASDV; (ii) có thể được cập nhật trong quá trình sử dụng vốn nếu số tiền tính toán không chính xác so với thực tế; và (iii) dùng cho **bên đi vay là doanh nghiệp** chứng minh mục đích **vay ngắn hạn**

Nội dung cơ bản: Điều 7.2

Phương án cơ cấu lại nợ

```
graph LR; A[Phương án cơ cấu lại nợ] --> B[Thông tin khoản vay mới, khoản vay hiện hữu]; A --> C[Khoản vay hiện hữu ngắn hạn thì vẫn phải có bảng kê việc sử dụng vốn vay ngắn hạn hiện hữu]; A --> D[Lập trước khi rút vốn]; A --> E[Phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt]; A --> F[Nội dung cơ bản: Điều 8.2];
```

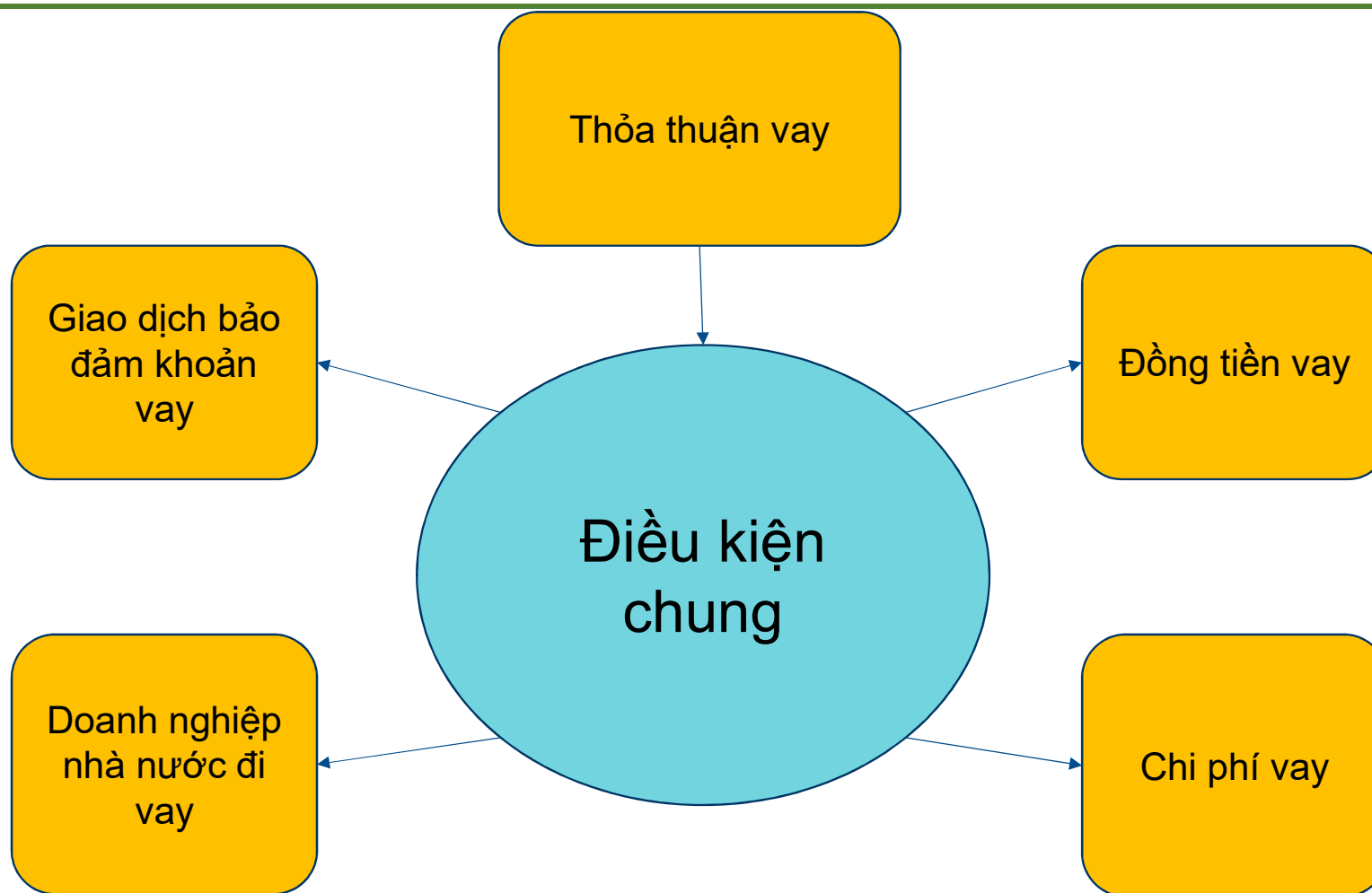
Thông tin khoản vay mới, khoản vay hiện hữu

Khoản vay hiện hữu ngắn hạn thì vẫn phải có bảng kê việc sử dụng vốn vay ngắn hạn hiện hữu

Lập trước khi rút vốn

Phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Nội dung cơ bản: Điều 8.2



Thỏa thuận vay

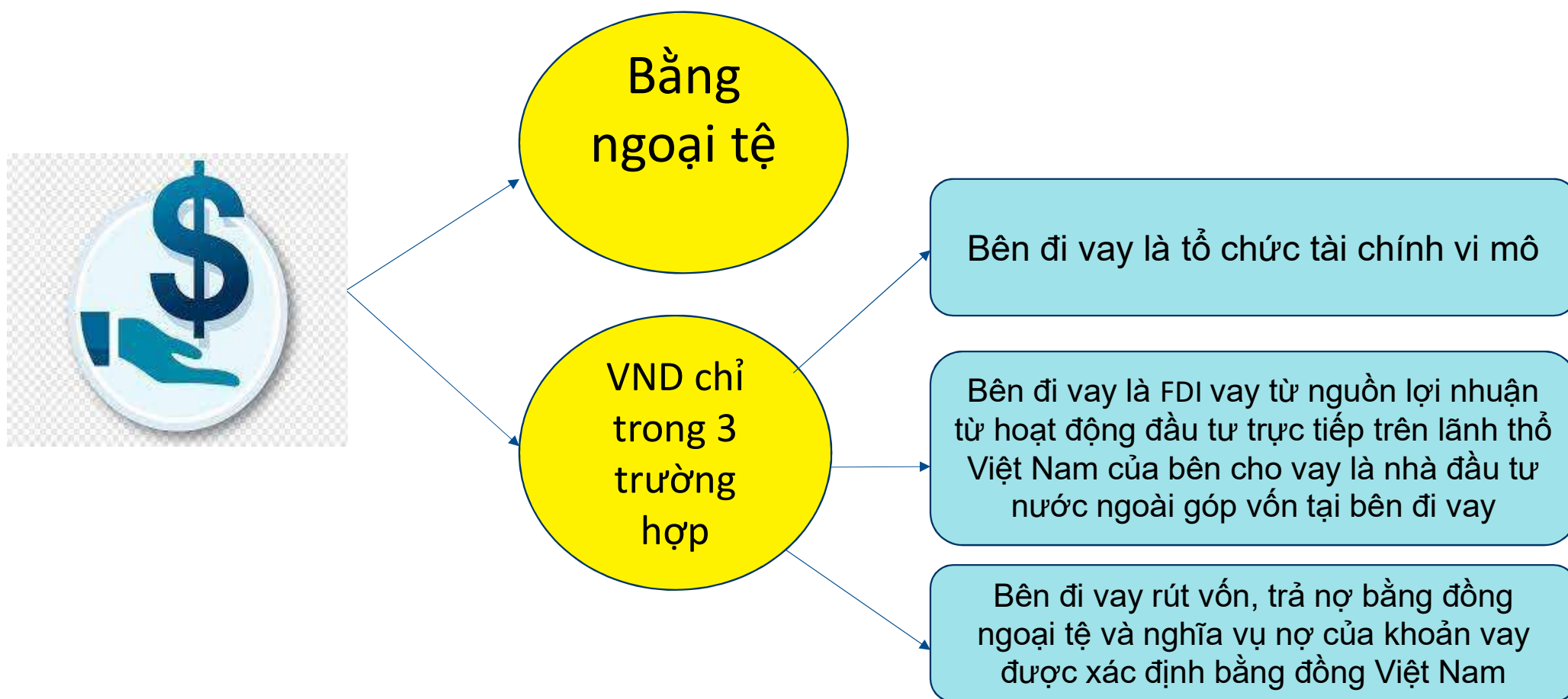
Là một hoặc **tập hợp một số** văn bản ghi nhận thỏa thuận giữa các bên

Lập bằng văn bản
Thỏa thuận dưới hình thức thông điệp dữ liệu điện tử????

Ký trước khi rút vốn

Có thể ký vào ngày rút vốn khi: (i) khoản vay ngắn hạn (***mà phải giải ngân sau khi ký kết???***); hoặc (ii) khoản vay hình thành từ chi phí trước đầu tư (xem thêm Điều 12.4(đ), Thông tư 12/2022)

Đồng tiền vay



Chi phí vay



Bên đi vay tự tính
toán chi phí vay

Bên đi vay và các bên
liên quan tự chịu
trách nhiệm

Trường hợp cần
thiết, NHNN ban
hành quyết định cá
biệt để quy định trần
chi phí vay

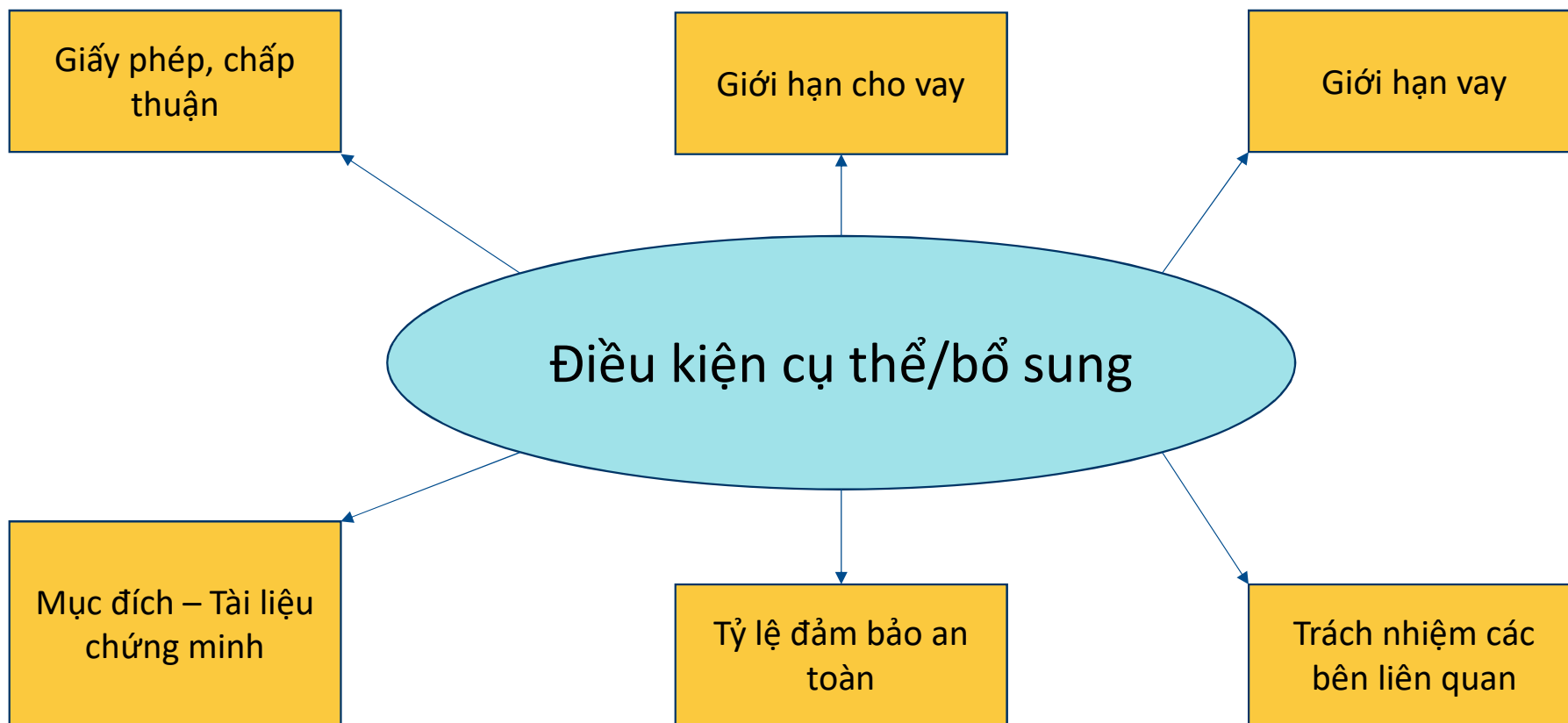
Giao dịch bảo đảm khoản vay

Bên đi vay và các bên liên quan tự chịu trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13
- Nghị định 21/2021/ND-CP ngày 19/3/2021 hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- Nghị định 99/2022/ND-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm
- Nghị định 91/2018/ND-CP ngày 26/6/2018 về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ
- Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 về bảo lãnh ngân hàng
- Thông tư 08/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 20/6/2018 hướng dẫn về đăng ký biện pháp bảo đảm đối với động sản (trừ tàu bay và tàu biển)
- Thông tư 07/2019/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 25/11/2019 về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Thông tư 01/2019/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 17/01/2019 về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển

Doanh nghiệp nhà nước đi vay nước ngoài

- Phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, thẩm định và chấp thuận
- Phải thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp



Giấy phép, chấp thuận

- ☐ Bên cho vay nước ngoài không cần phải được cơ quan nhà nước Việt Nam cấp phép, chấp thuận
- ☐ Bên đi vay phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức:
 - Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
 - Doanh nghiệp trong nước, **HTX, liên hiệp HTX**
 - Doanh nghiệp nhà nước
 - **Tổ chức tín dụng, chi nhánh NHNN**
- ☐ Khoản vay trung dài, hạn phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thủ tục đăng ký theo Thông tư 12/2022)

Giới hạn cho vay

- ☐ Không có giới hạn cho vay đối với bên cho vay nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam
- ☐ Tuy nhiên, bên cho vay nước ngoài vẫn có thể chịu sự điều chỉnh của giới hạn cho vay quy định ở nước sở tại - nơi bên cho vay nước ngoài thành lập

Giới hạn đi vay

Doanh nghiệp có dự án đầu tư

1. Vay ngắn hạn: không có giới hạn
2. Vay trung, dài hạn: số dư nợ vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn) phục vụ cho dự án đầu tư tối đa không vượt quá giới hạn vay vốn của dự án đầu tư

Doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác:

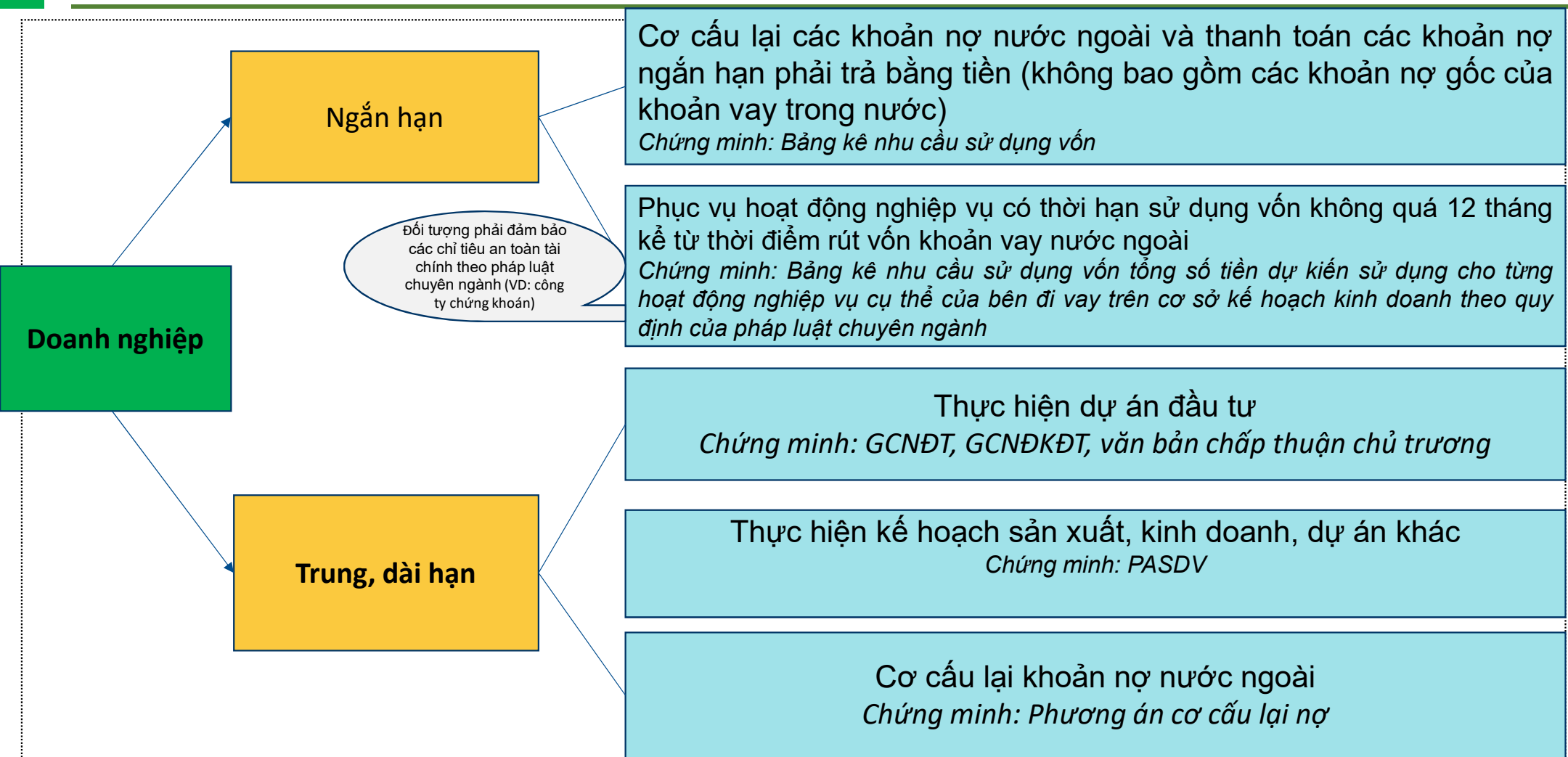
1. Vay ngắn hạn: không có giới hạn
2. Vay trung, dài hạn: số dư nợ vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn) phục vụ cho mục đích này không vượt quá tổng nhu cầu vốn vay tại PASDV

Tổ chức tín dụng

- Không có giới hạn vay
- Phải đáp ứng tỷ lệ bảo đảm an toàn

Tuy nhiên, từ 01/01/2024: chỉ vay ngắn hạn nếu tại thời điểm 31/12 của năm liền trước thời điểm phát sinh khoản vay, đáp ứng giới hạn vay ngắn hạn nước ngoài – là tỷ lệ tối đa tổng dư nợ gốc của các khoản vay ngắn hạn nước ngoài tính trên vốn tự có riêng lẻ: (i) 30% nếu bên vay là NHTM; hoặc (ii) 150% nếu bên vay là chi nhánh NHNN/TCCTD khác

Mục đích vay – Tài liệu chứng minh



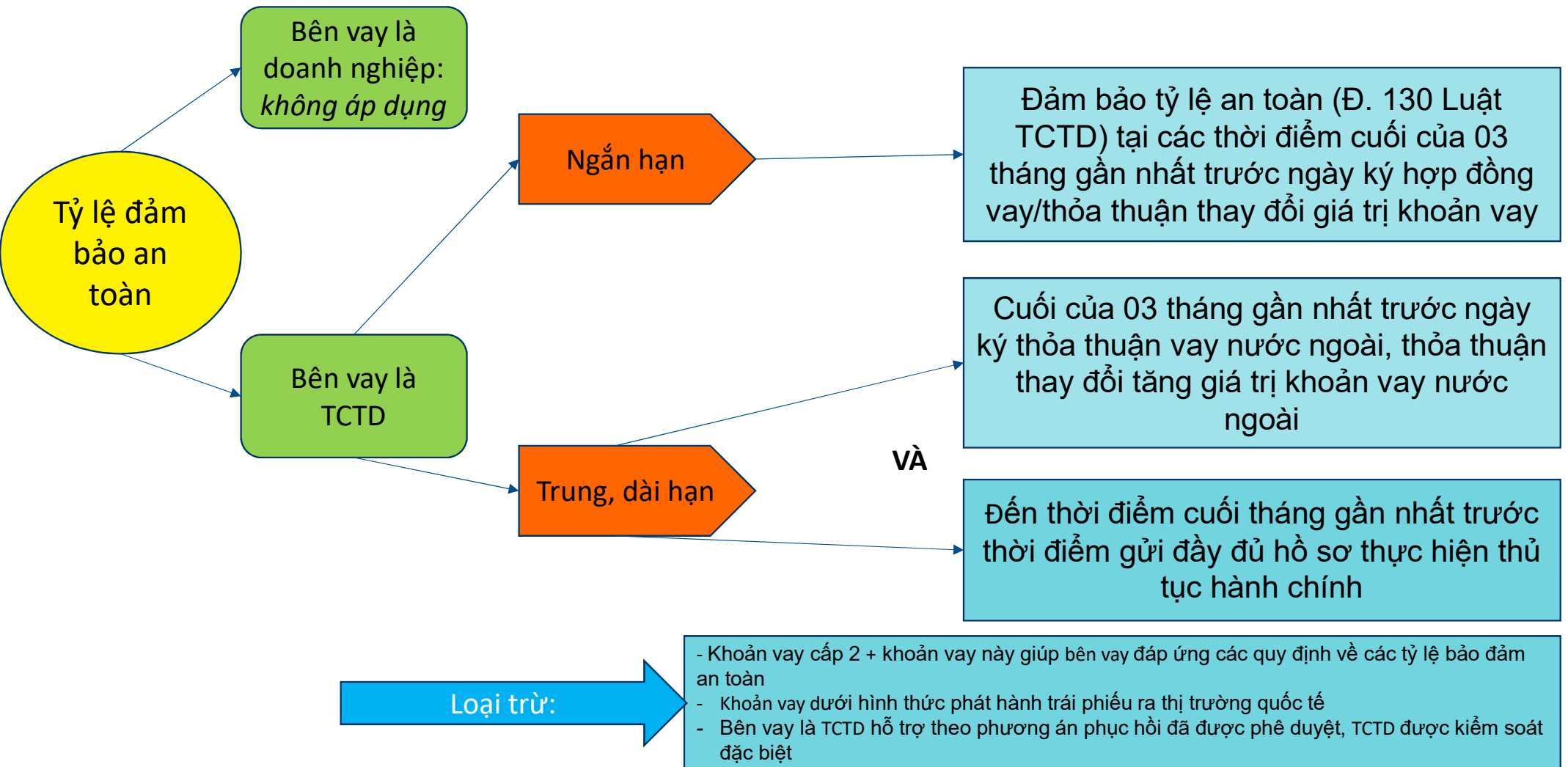
Mục đích vay

Tổ chức tín dụng (cả ngắn, trung/dài hạn)

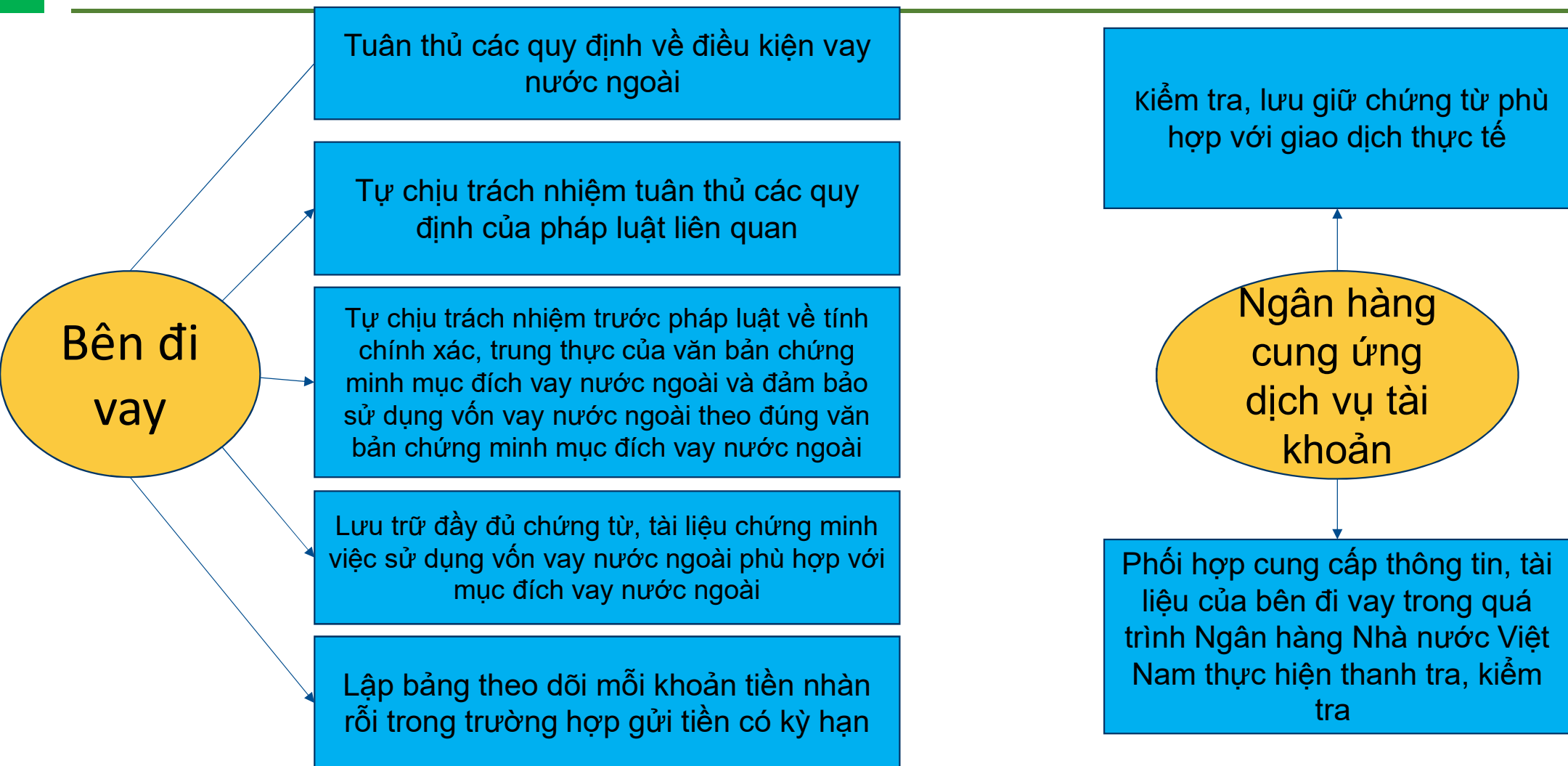
Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động cấp tín dụng theo tăng trưởng tín dụng của bên đi vay
Chứng minh: PASDV

Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên đi vay
Chứng minh: Phương án cơ cấu lại nợ

Tỷ lệ đảm bảo an toàn



Trách nhiệm các bên liên quan



3. Thông tư 12/2022/TT-NHNN

Phạm vi điều chỉnh:

- Thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Mở và sử dụng tài khoản vay, trả nợ nước ngoài của bên đi vay; việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của bên cho vay tại tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam để thực hiện khoản vay nước ngoài;
- Rút vốn, trả nợ và chuyển tiền khác liên quan đến thực hiện khoản vay nước ngoài;
- Quản lý ngoại hối đối với các giao dịch chuyển tiền liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm trên lãnh thổ Việt Nam, chuyển tiền bảo lãnh cho khoản vay nước ngoài, hoàn trả khoản nhận nợ, v.v.;
- Cung cấp, sử dụng và quản lý thông tin trên Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh;
- Chế độ báo cáo thống kê về hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

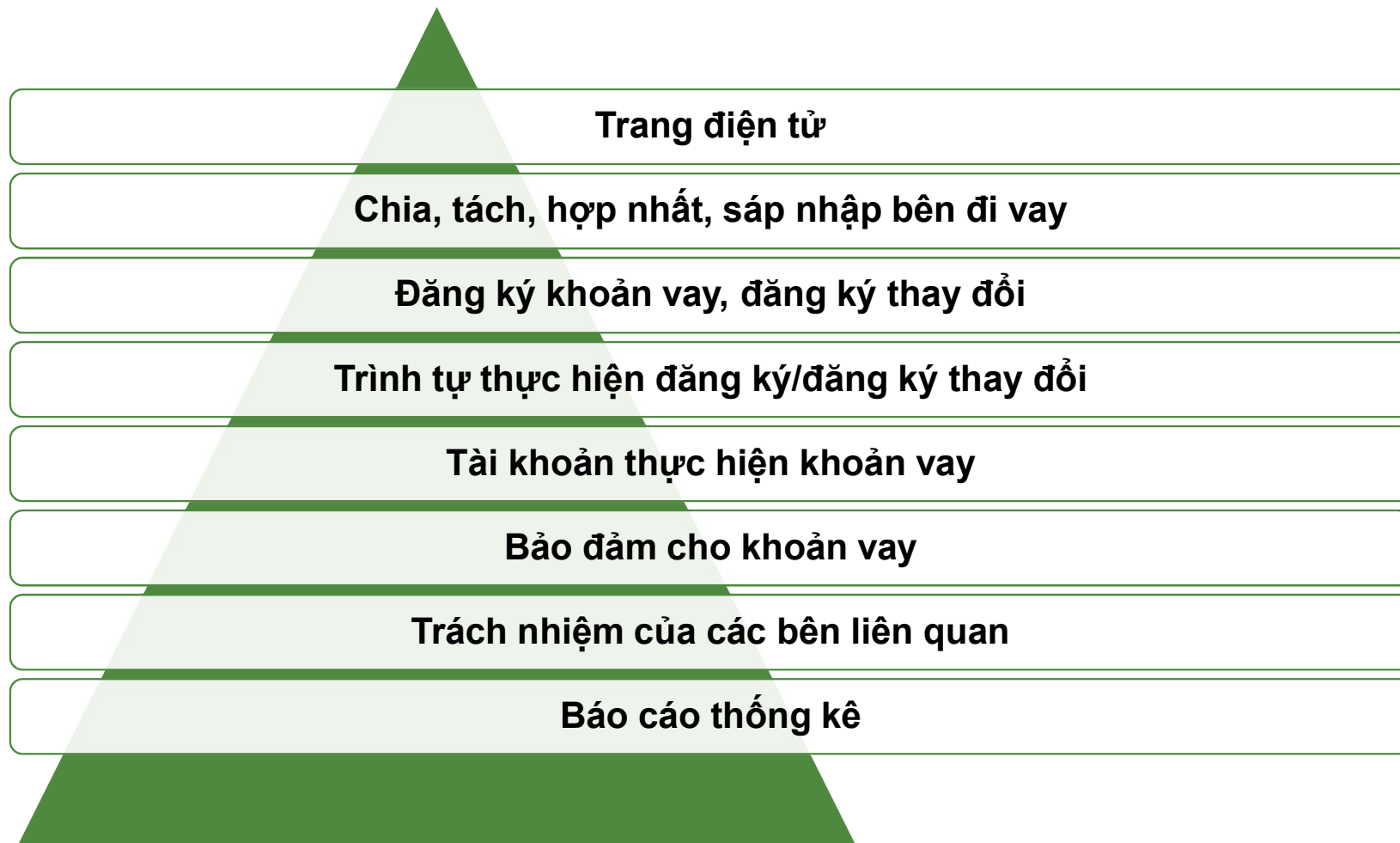
Không điều chỉnh:

- Đăng ký, đăng ký thay đổi đối với các khoản vay nước ngoài dưới hình thức phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh
- Đăng ký, đăng ký thay đổi đối với các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh
- Mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài để thực hiện khoản vay nước ngoài thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức

Đối tượng áp dụng

- Người cư trú là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, TCTD và CNNHNN được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam là bên đi vay nước ngoài
- TCTD, CNNHNN tại Việt Nam cung ứng dịch vụ tài khoản vay, trả nợ nước ngoài cho bên đi vay; cung ứng dịch vụ chuyển tiền liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh
- Các tổ chức, cá nhân là bên bảo lãnh, bên bảo đảm tài sản cho khoản vay nước ngoài của bên đi vay.
- TCTD và CNNHNN nhận ủy thác cho vay từ bên ủy thác cho vay là người không cư trú;
- Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động vay nước ngoài của bên đi vay;
- Các cá nhân, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm quản lý và khai thác thông tin trên Trang điện tử

Thông tư 12/2022/TT-NHNN



Trang điện tử

qlnh-sbv.cic.org.vn/qlnh/



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

47 - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đăng nhập

Tên truy cập

Mật khẩu

Đăng nhập

Chưa có tài khoản. Đăng ký

Sử dụng tốt nhất với trình duyệt
Firefox hoặc Chrome. Download:
- Trình duyệt Firefox
- Trình duyệt Chrome

Hướng dẫn Đăng nhập và Đăng xuất.

Trang chủ

Thông tin chung:
Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối
- *Pháp lệnh ngoại hối*
- *Nghị định 70/2014/NĐ-CP*
- *Nghị định 219/2013/NĐ-CP*
- *Thông tư 08/2023/TT-NHNN*

- **Thông tư 12/2022/TT-NHNN**

Hỏi đáp:
Tải các mẫu biểu, mẫu đơn:
- **Mẫu Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài tự vay, tự trả.**
- **Mẫu Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài tự vay, tự trả.**
- **Mẫu biểu báo cáo định kỳ.**

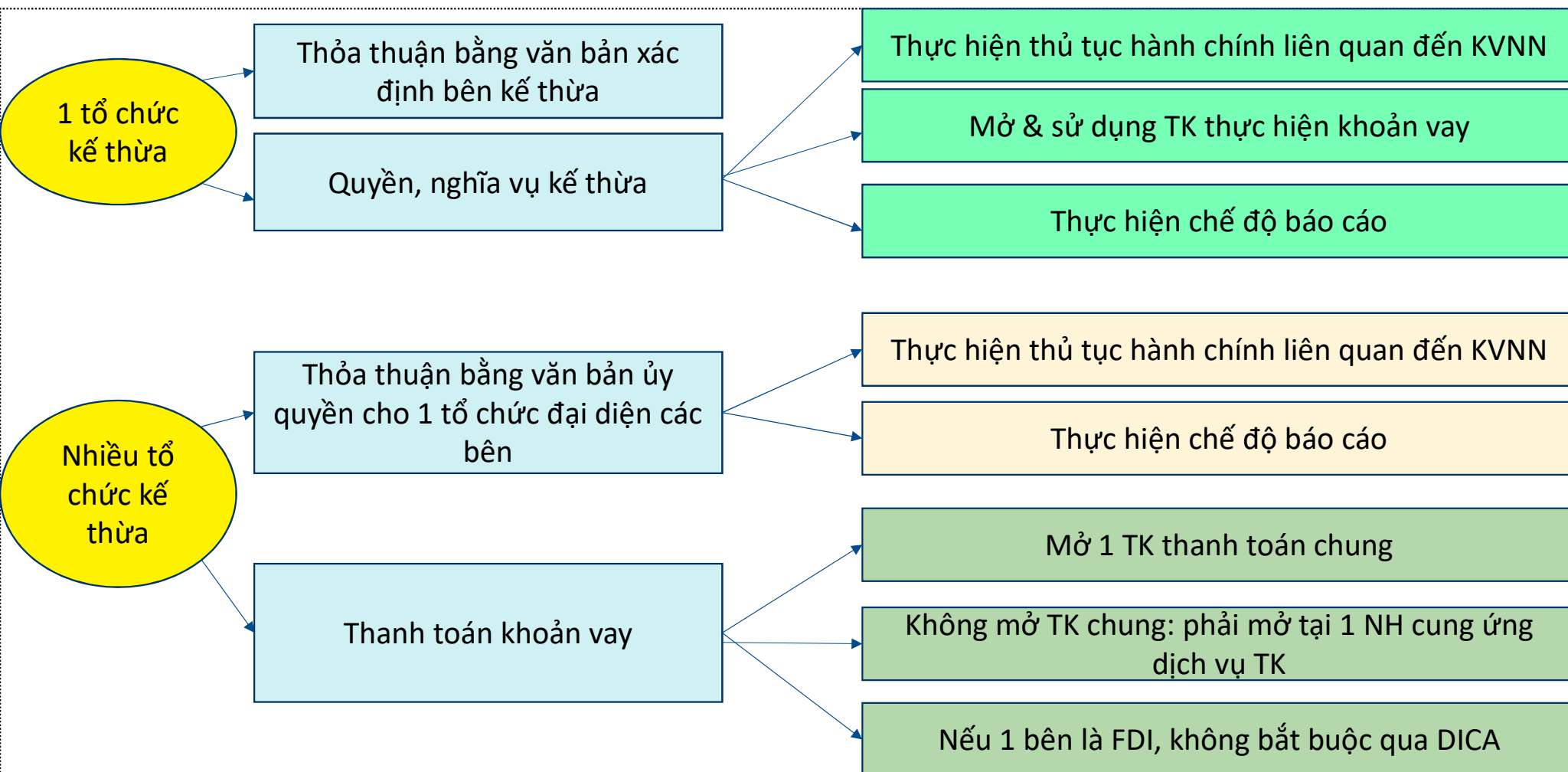
CHƯƠNG TRÌNH KHAI BÁO VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÀNH PHÂN DÀNH CHO DOANH NGHIỆP PHÂN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH **new**

new HƯỚNG DẪN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP

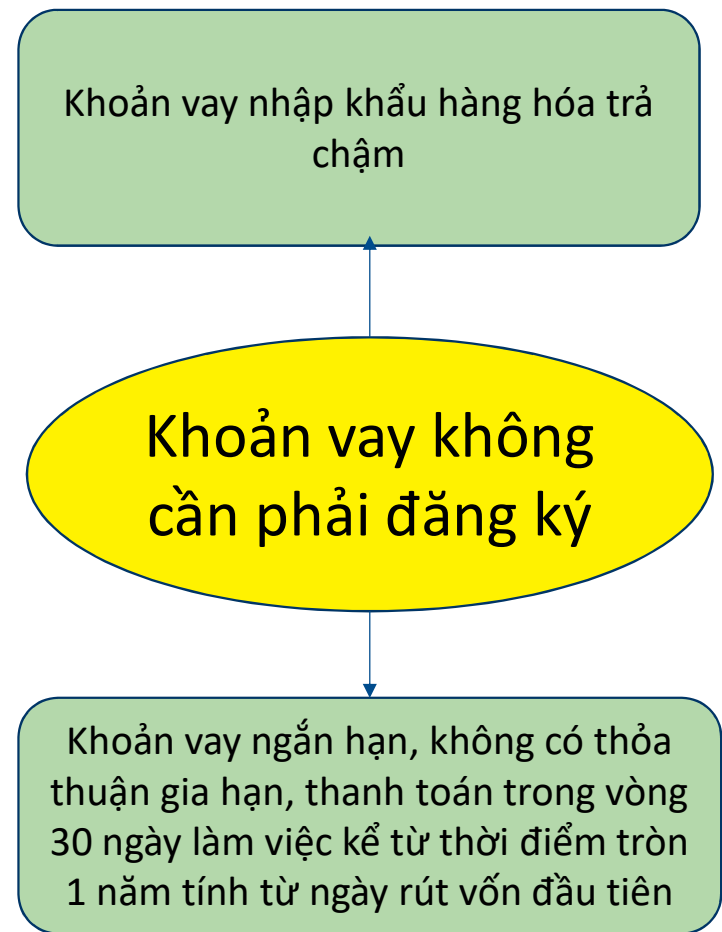
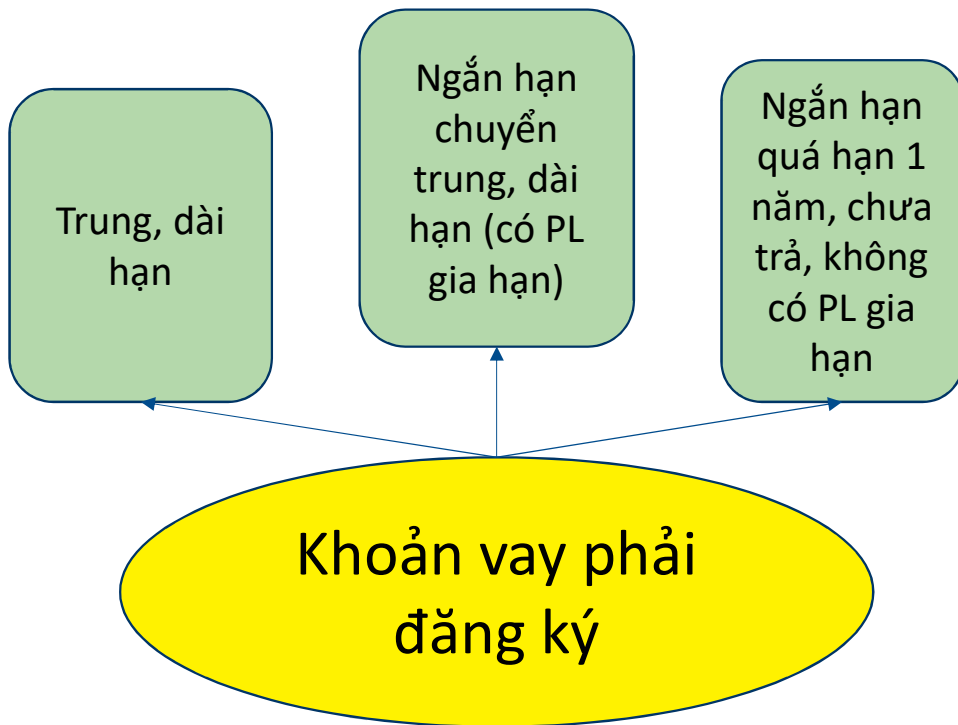
TH BẢO:
Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) trân trọng thông báo tới Quý đơn vị lịch nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9, như sau:
Thời gian nghỉ lễ: Từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 04/9/2023.
CIC thực hiện dùng Hệ thống cung cấp dịch vụ qua các website (cic.org.vn; sbvrpt.cic.org.vn; qlnh-sbv.cic.org.vn; cic.gov.vn) từ ngày 01/9/2023, hoạt động trở lại bình thường vào ngày 05/9/2023.
CIC trân trọng thông báo tới các Quý đơn vị được biết để chủ động trong việc khai thác, sử dụng sản phẩm của CIC.
Trân trọng cảm ơn./.

- Dành cho Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Dành cho doanh nghiệp là Bên đi vay ngân, trung dài hạn nước ngoài

Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập bên đi vay → tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản vay nước ngoài tiếp tục thực hiện trách nhiệm của bên đi vay



Đăng ký khoản vay



Đăng ký thay đổi: trừ các trường hợp dưới đây

Các trường hợp không cần thực hiện đăng ký thay đổi (chỉ thông báo nội dung thay đổi trên Trang điện tử):

1. Thay đổi thời gian rút vốn, trả nợ gốc trong phạm vi 10 ngày làm việc so với kế hoạch đã được xác nhận;
2. Thay đổi địa chỉ của bên đi vay nhưng không thay đổi tỉnh, thành phố nơi bên đi vay đặt trụ sở chính;
3. Thay đổi bên cho vay, các thông tin liên quan về bên cho vay trong khoản vay hợp vốn có chỉ định đại diện các bên cho vay;
4. Thay đổi **tên giao dịch thương mại** của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản, ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm;
5. Thay đổi kế hoạch trả lãi, phí **nhưng không thay đổi cách xác định lãi, phí quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài**;
6. Thay đổi (tăng hoặc giảm) số tiền rút vốn, trả nợ gốc, lãi, phí trong phạm vi 100 đơn vị tiền tệ của đồng tiền vay nước ngoài;
7. Thay đổi số tiền rút vốn, trả nợ gốc thực tế của một kỳ cụ thể ít hơn số tiền được nêu tại kế hoạch rút vốn, trả nợ trên văn bản xác nhận đăng ký hoặc đăng ký thay đổi.

Trình tự thực hiện đăng ký

Kể từ ngày:

- ký thỏa thuận vay nước ngoài trung, dài hạn
- ký thỏa thuận gia hạn (trong vòng 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên)
- được GCNĐKDN, GPTL và HD (chuyên ngành), ngày ký hợp đồng PPP, ngày các bên ký thỏa thuận vay nước ngoài để chuyển số tiền chuẩn bị đầu tư thành vốn vay (tùy thuộc ngày nào đến sau) đối với khoản vay nước ngoài phát sinh từ việc chuyển số tiền thực hiện chuẩn bị đầu tư

Chuẩn bị đơn

- In đơn từ Trang điện tử, ký+đóng dấu; hoặc
- Hoàn thành Đơn giấy theo PL1

30 ngày làm việc

60 ngày làm việc

Gửi hồ sơ:

- NHNN trung ương: > 10 triệu USD
- NHNN chi nhánh: = < 10 triệu USD
- Khoản vay NN bằng VND phải được Thống đốc chấp thuận

NHNN xác nhận/từ chối xác nhận

- 12 ngày LV: khai báo trên Trang điện tử
- 15 ngày LV: không khai báo

Tính từ ngày tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên đối với khoản vay ngắn hạn chuyển trung, dài hạn (khoản vay theo Đ. 11.2 & 11.3)

45 ngày LV: vay bằng VND

Trình tự thực hiện đăng ký thay đổi

Kể từ ngày:

- Các bên ký thỏa thuận thay đổi hoặc trước thời điểm thực hiện nội dung thay đổi
- Tổ chức kế thừa nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài được cấp GCNĐKDN hoặc ngày các bên ký thỏa thuận về việc thay đổi bên đi vay trong trường hợp bên đi vay ban đầu bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập (tùy thuộc ngày nào đến sau) và trước khi tiếp tục rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài;
- Bên đi vay hoàn thành việc cập nhật thông tin thay đổi tên và/hoặc thay đổi địa chỉ chuyển trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
- Bên cho vay (hoặc tổ chức đại diện bên cho vay trong khoản vay hợp vốn), bên bảo đảm, bên bảo lãnh hoặc các bên liên quan khác được nêu tại văn bản xác nhận gửi văn bản thông báo cho bên đi vay về việc đổi tên và trước khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền liên quan đến các bên này.

Chuẩn bị đơn

- In đơn từ Trang điện tử, ký+đóng dấu; hoặc
- Hoàn thành Đơn giấy theo PL4

30 ngày
làm việc

Gửi hồ sơ:

- NHNN trung ương: > 10 triệu USD
- NHNN chi nhánh: = < 10 triệu USD

NHNN xác nhận/từ chối xác nhận

12 ngày LV: khai báo trên Trang điện tử

15 ngày LV: không khai báo trên Trang điện tử

Khoản vay NN bằng VND phải được Thống đốc chấp thuận ??????????

Tài khoản thực hiện khoản vay

Tài khoản của bên đi vay

Vay ngắn hạn

- Phải thực hiện qua TK vay trả nợ NN
- KV ngắn hạn trả nợ trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tròn 1 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên: thực hiện qua TK đã rút vốn

Vay nhập khẩu hàng hóa trả chậm

- Không bắt buộc thực hiện qua TK vay trả nợ NN
- Vẫn yêu cầu thực hiện qua 1 ngân hàng

Vay trung, dài hạn

- FDI: phải thực hiện qua DICA hoặc TK vay, trả nợ NN khác tại cùng 1 ngân hàng (nếu khác dòng tiền của DICA). Ngoại trừ tổ chức kế thừa nghĩa vụ trả nợ KVNN trong trường hợp bên đi vay ban đầu có chia, tách
- DN khác: phải thực hiện qua TK vay, trả nợ NN. 1 khoản vay thực hiện qua 1 NH
- NHTM: không bắt buộc thực hiện qua TK vay, trả nợ NN

Tài khoản thực hiện khoản vay (tt)

Tài khoản của bên cho vay mở tại VN

Tài khoản ngoại tệ

Phải tuân thủ quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ VN (TT 32/2013)

Tài khoản VNĐ sử dụng cho mục đích:

- Giải ngân, thu hồi nợ khoản vay VNĐ khi bên vay là FDI vay từ nguồn lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại VN của bên cho vay là nhà đầu tư nước ngoài góp vốn tại bên vay
- Thu hồi nợ khoản vay không đủ điều kiện xác nhận đăng ký
- Thu hồi nợ khoản vay nước ngoài còn dư nợ nhưng văn bản xác nhận bị chấm dứt hiệu lực do hồ sơ có thông tin gian lận, giả mạo
- Là TK thanh toán có tính chất chuyên dùng

Bảo đảm cho khoản vay

- ✓ Phân biệt “**Bảo lãnh**” và “**Bảo đảm bằng tài sản**”
- ✓ QLNH khi thực thi các biện pháp bảo đảm:
 - (i) chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh
 - (ii) chuyển tiền thu được từ xử lý TSBĐ cho bên cho vay
- ✓ Khoản nhận nợ
- ✓ Hoàn trả khoản nhận nợ

Trách nhiệm của các bên liên quan

Bên đi vay

- Tuân thủ quy định về vay trả nợ nước ngoài
- Xuất trình chứng từ: (i) theo quy định của pháp luật; và (ii) theo yêu cầu của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản
- Khai báo thông tin, báo cáo, và bảo mật thông tin
- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin, hồ sơ khoản vay

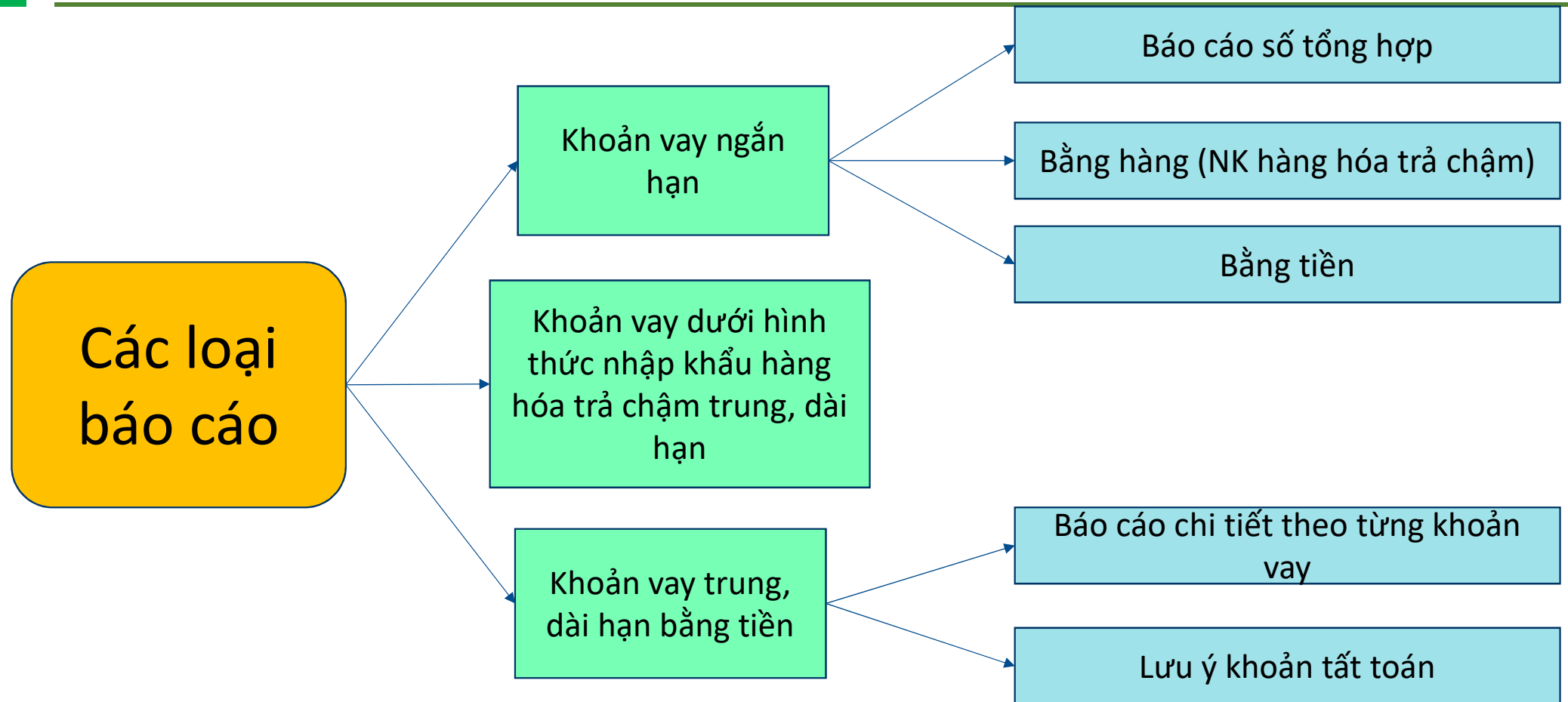
Ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm

- Cung ứng dịch vụ chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo đảm
- Kiểm tra, lưu giữ chứng từ liên quan
- Cung cấp thông tin chính xác về việc chuyển tiền nêu trên

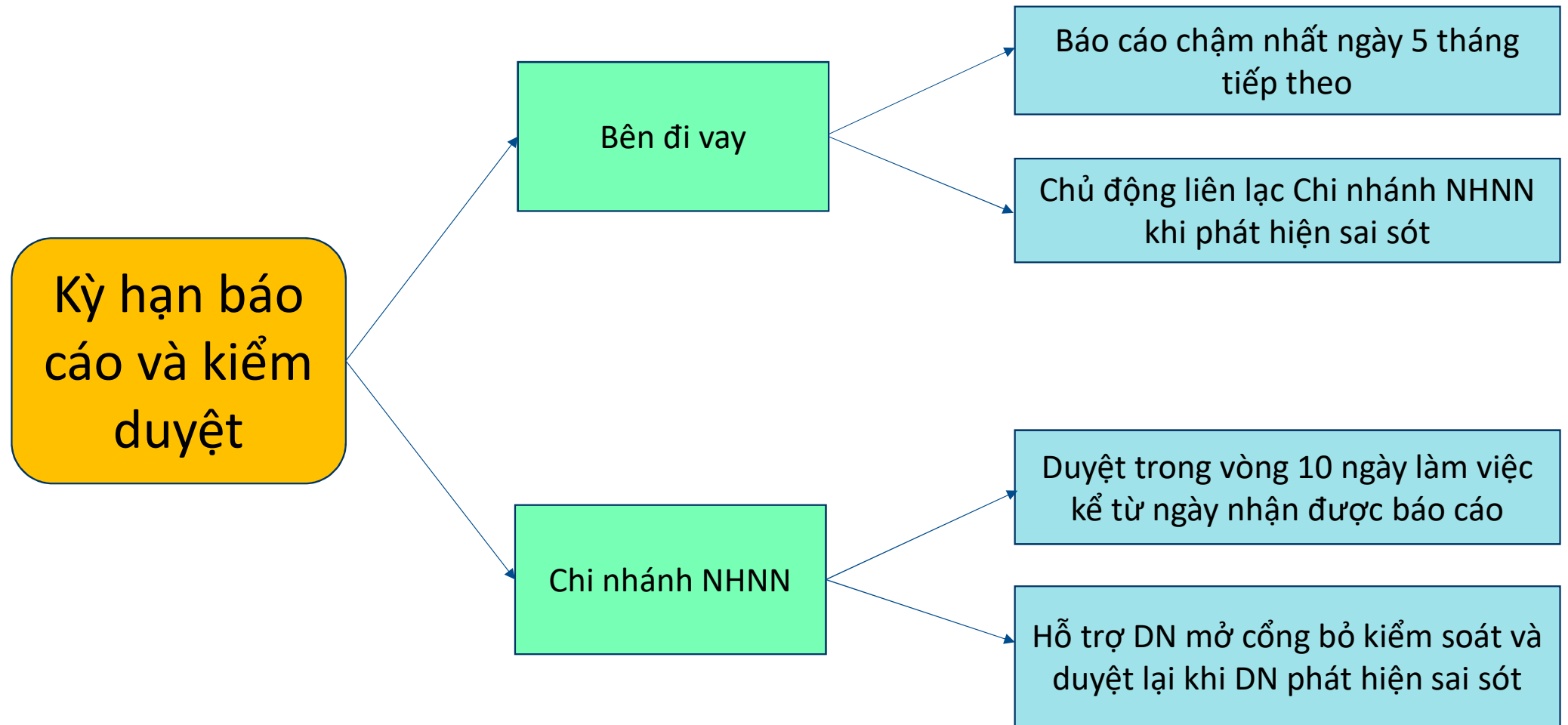
Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản

- Cung ứng dịch vụ tài khoản cho các giao dịch liên quan đến khoản vay (***kể cả chuyển tiền liên quan đến bảo đảm khoản vay NN***) trên cơ sở hồ sơ quy định tại Đ. 45.1
- Kiểm tra, đối chiếu tính khớp đúng
- Cung cấp thông tin về khoản vay NN

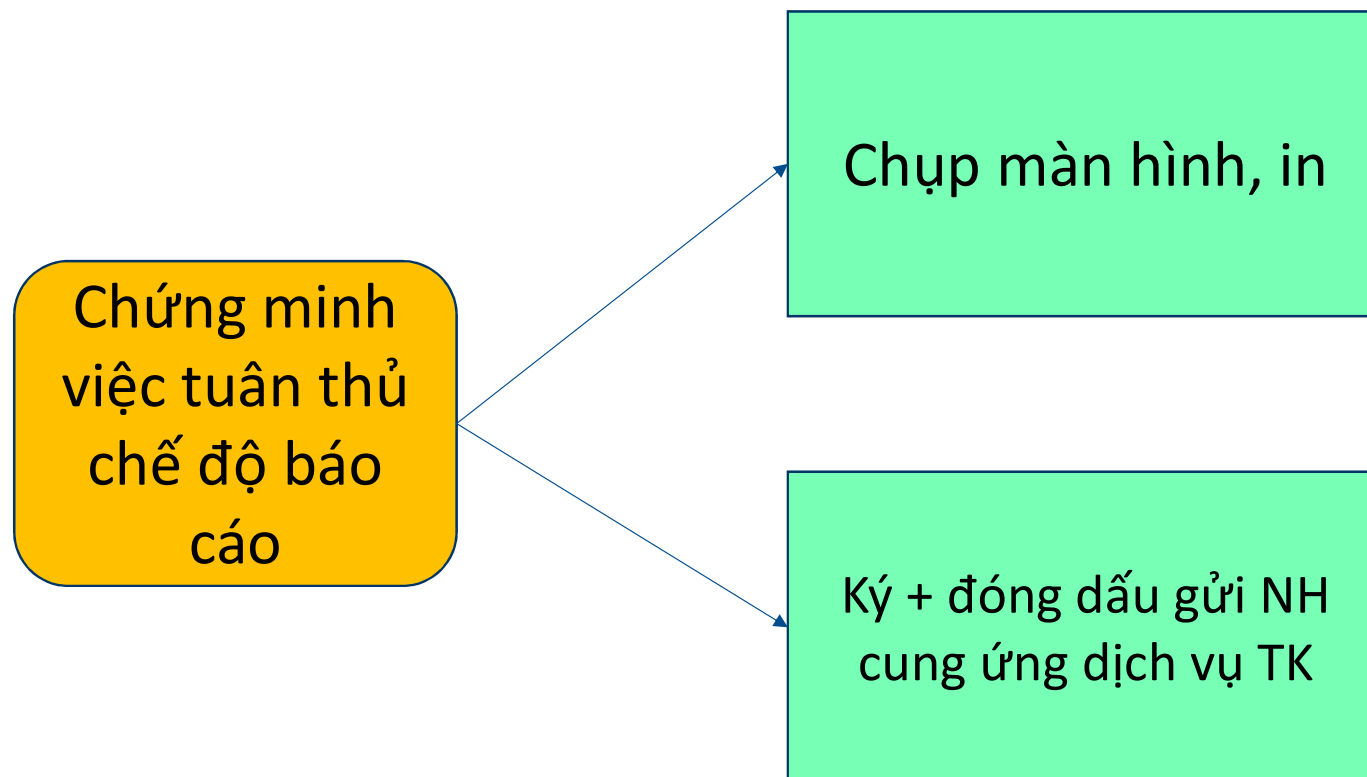
Báo cáo thống kê



Báo cáo thống kê (tt)



Báo cáo thống kê (tt)



4. Vương mắc thực tế

1. Vay để mua cổ phần/góp vốn trong doanh nghiệp khác hoặc công ty con của bên đi vay
 - Được phép?
 - Nếu được thì xếp vào mục đích nào?
 - Điều kiện ràng buộc thêm là ra sao?
2. Khoản vay cũ, chưa có vai trò của ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm thì giải quyết như thế nào?
3. Thực tế, bên đi vay không ký vào đơn đăng ký thay đổi sau khi xử lý nợ xấu thì giải quyết ra sao?
4. Khoản vay hợp vốn vừa có phần khoản vay nước ngoài và phần khoản vay trong nước sẽ có những khó khăn gì?

